TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Hải
2.Ông Đặng Song Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 183/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH HD S;

Địa chỉ: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G, số 24C đường L, Phường 6, quận T, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N -Tổng giám đốc Công ty Tài chính TNHH HD S.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thiên T - Giám đốc Kiểm tra chất lượng Công ty Tài chính TNHH HD S.

(Theo văn bản ủy quyền số 180101/UQ-TGĐ ngày 01-01-2018 của Tổng giám đốc Công ty Tài chính TNHH HD S).

Bà Trần Thị Thiên T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn P - Chuyên viên Pháp lý tố tụng Công ty Tài chính TNHH HD S (Có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số 31839/UQ-GĐ ngày 10-3-2018).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 99 đường T, Phường 12, Tp. V, tỉnh V (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD S (gọi tắt là Công ty HD S) trình bày:

Ngày 11-01-2015 Công ty HD S đã ký kết hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR001713065 với bà Nguyễn Thị Thu H. Theo Hợp đồng, Công ty HD S đã cho bà H vay số tiền là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng), hình thức vay trả góp, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 3,08%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo đó, vào ngày 10 hàng tháng, bà H phải thanh toán cho Công ty HD S số tiền là 4.173.650 đồng (Bốn triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) liên tục trong 18 tháng trả góp, tháng cuối cùng thanh toán 3.842.822 đồng (Ba triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng), bắt đầu từ tháng thứ nhất trả vào ngày 10-02-2015 và tháng cuối cùng trả vào ngày 10-07-2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 13-11-2015 bà H đã thanh toán cho Công ty HD S tổng số tiền là 33.777.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền gốc 21.214.993 đồng, tiền lãi trong hạn 11.596.165 đồng, tiền lãi quá hạn 965.842 đồng.

Kể từ ngày 10-9-2015 đến nay bà H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HD S 11 kỳ trả góp bắt đầu từ kỳ 8. Tính đến ngày hôm nay (ngày 17-10-2018) bà H còn nợ Công ty HD S tổng số tiền là 44.975.049 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng), trong đó tiền gốc 35.785.007 đồng; tiền lãi trong hạn 5.024.950 đồng, tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng.

Nay tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P đại diện Công ty HD S yêu cầu cụ thể như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán một lần cho Công ty HD S toàn bộ số dư nợ của hợp đồng cho vay bằng tiền mặt gồm: tiền gốc 35.785.007 đồng; tiền lãi trong hạn 5.024.950 đồng, tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 44.975.049 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng).

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà xác nhận ngày 11-01-2015 có ký kết hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR001713065 với Công ty HD S vay số tiền là 57.000.000 đồng, hình thức vay trả góp, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 3,08%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 13-11-2015, bà đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 33.777.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền gốc 21.214.993 đồng, tiền lãi trong hạn 11.596.165 đồng, tiền lãi quá hạn 965.842 đồng. Tính đến ngày hôm nay (ngày 17-10-2018) bà còn nợ tiền gốc 35.785.007 đồng; tiền lãi trong hạn 5.024.950 đồng, tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 44.975.049 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng). Đối với số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 18-10-2018 trở về sau, Công ty tự nguyện không yêu cầu bà H phải trả.

Do hiện nay bà đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà đề nghị phía công ty miễn toàn bộ tiền lãi trong hạn 5.024.950 đồng và tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng còn số tiền gốc 35.785.007 đồng thì mỗi tháng bà sẽ thanh toán cho công ty 1.000.000 đồng. Nếu công ty không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án xác định đây là vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tuy nhiên, hội đồng xét xử xét thấy mặc dù trên thực tế giữa Công ty HD S và bà Nguyễn Thị Thu H đã ký kết hợp đồng cho vay

bằng tiền mặt số CR001713065 nhưng xét về bản chất hợp đồng cho vay bằng tiền mặt này là một loại hợp đồng tín dụng vì ở đây chủ thể của hợp đồng tức bên cho vay là tổ chức tín dụng dưới hình thức Công ty Tài chính TNHH HD S còn bên vay là cá nhân (bà Nguyễn Thị Thu H), mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xét thấy, bà H đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền gốc:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà H vay số tiền nợ gốc 57.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR001713065 và lời xác nhận của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 57.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Bà H thừa nhận mới trả cho Công ty HD S số tiền 21.214.993 đồng, số tiền còn lại 35.785.007 đồng chưa trả. Vì vậy, việc Công ty HD S yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc 35.785.007 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi: Bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 17-10-2018 số tiền lãi trong hạn là 5.024.950 đồng, tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng nên buộc bà H trả số tiền lãi nêu trên.

Từ phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty HD S đối với bà Nguyễn Thị Thu H. Buộc bà H phải thanh toán cho Công ty HD S số tiền gốc 35.785.007 đồng; tiền lãi trong hạn 5.024.950 đồng, tiền lãi quá hạn 4.165.092 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 44.975.049 đồng.

Đối với số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 18-10-2018 trở về sau, Công ty HD S không yêu cầu bà H phải trả nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD S về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

[1]. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả cho Công ty Tài chính TNHH HD S tổng số tiền là 44.975.049 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng) trong đó, nợ gốc 35.785.007 đồng, lãi trong hạn 5.024.950 đồng, lãi quá hạn 4.165.092 đồng.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.248.752 đồng (Hai triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn, bảy trăm năm mươi hai đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.124.000 đồng (Một triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn đồng) cho Công ty Tài chính TNHH HD S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002357 ngày 30-5-2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**